TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016, về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tú X, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Yang, sinh năm 1980; địa chỉ: Trung Quốc

(Chị X mặt, anh Yang vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú X trình bày: Chị và anh Yang tự nguyện đăng ký kết hôn tại Trung Quốc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng, anh Yang làm thủ tục bảo lãnh chị sang Trung Quốc sống chung từ năm 2010 đến năm 2013. Năm 2011, chị X sinh 01 người con tên Yang Xi, từ đó giữa chị và anhYang thường xuyên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Tháng 5 năm 2013, chĩ và con gái quay trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ khi chị X về Việt Nam, anh Yang không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn và chị xuyên cũng không thể sang Trung Quốc đoàn tụ với anh Yang. Do đó, chị X yêu cầu được ly hôn với anh Yang. Về con chung, chị và anh Yang có 01 người con chung tên

Yang Xi, sinh ngày 06/8/2011. Hiện cháu Yang Xi đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yang Xi và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Yang, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Yang trả lời các câu hỏi của Tòa án về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa anh và chị X, nhưng cho đến nay anh Yang không trả lời những câu hỏi theo yêu cầu của Tòa án. Theo quy định của pháp luật Việt Nam yêu cầu xin ly hôn của chị X vẫn được tiến hành giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tú X và anh Yang là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chị X và anh Yang thường xuyên mẫu thuẫn, cả hai không còn liên lạc với nhau trong khoảng thời gian dài và hiện tại không còn chung sống với nhau nữa. Do đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Tú X và anh Yang được ly hôn. Về con chung có 01 người con chung tên Yang Xi, sinh ngày 06/8/2011, hiện đang sống với chị X nên chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yang Xi và không yêu cầu anh Yang cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Yang có quốc tịch Trung Quốc và đang cư trú tại Trung Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập phiên họp hòa

giải, xét xử đối với anh Yang theo quy định của pháp luật nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của anh Yang và anh Yang cũng không về Việt Nam tham gia phiên họp hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Yang.

[3] Xét yêu cầu của chị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Tú X và anh Yang tự nguyện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010 tại Trung Quốc. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị X và anh Yang là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh Yang làm thủ tục bảo lãnh chị X sang Trung Quốc chung sống. Năm 2011, chị X sinh 01 bé gái tên Yang Xi và từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn. Đến tháng 5 năm 2013, chị x cùng con gái trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ năm 2013 đến nay, chị X và anh Yang không còn liên lạc với nhau, anh Yang không sang Việt Nam thăm chị và con, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Yang.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đinhg năm 2014 quy định: " *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", nhưng hôn nhân của chị X và anh Yang không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau và hiện nay chị X và anh Yang mỗi người một nơi không còn liên lạc được với nhau trong khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị X và anh Yang.

[5] Trong quá trình chung sống chị và anh Yang có 01 người con chung tên Yang Xi, sinh ngày 06/78/2011. Hiện cháu Yang Xi đang sống với chị X nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yang Xi và không yêu cầu anh Yang cấp dưỡng nên tiếp tục giao cho chị X trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc; chị X không yêu cầu anh Yang cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú X xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chi phí thực hiện ủy thác tư pháp và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thị Tú X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cáo quy định về trình tự thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 6 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú X đối với anh Yang.

Xử cho chị Nguyễn Thị Tú X, sinh năm 1990 được ly hôn với anh Yang, sinh năm 1980

2. Về con chung: tiếp tục giao cháu Yang Xi, sinh ngày 06/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Tú X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Yang có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Chị Nguyễn Thị Tú Xuyên không yêu cầu anh Yang cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí, lệ phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000 đồng chị Nguyễn Thị Tú X phải chịu, chị X đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004614 ngày 10/6/2015 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Lệ phí ủy thác tư pháp 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Tú X phải chịu, chị X đã nộp 300.000 đồng theo hai biên lai thu số 0000180 ngày 16/6/2016 và biên lai thu số 0000665 ngày 23/11/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

- Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thị Tú X phải chịu. Chị Nguyễn Thị Tú X đã nộp tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0006218 ngày 27/3/2017 tại Cục Thi hành án tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu chi phí thực hiện ủy thác tư pháp.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Tú X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Yang có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Hoàng

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- UBND tỉnh Bạc Liêu (01 bản)
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Nguyệt